

Ngày	13,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	-13.4%	86.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,200 - 19,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	843
Số lượng CPLH (CP)	61,968,926
KLGD BQ 20 phiên (CP)	225
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.54)
EPS	1,273
P/E	10.7

DT thuần

Q1/24

285

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 172| 152%

YoY: ▲ 132| 86.0%

LN trước thuế

Q1/24

20.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.30| 34.9%

YoY: ▲ 14.4| 230%

LN sau thuế

Q1/24

16.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.43| 82.0%

YoY: ▲ 11.5| 232%

ROA

2023

4.5%

+/- YoY: ▲ 1.5%

DT thuần

2023

1,013

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 414| 69.2%

LN trước thuế

2023

88.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 33.6| 61.8%

LN sau thuế

2023

67.2

tỷ VNĐ

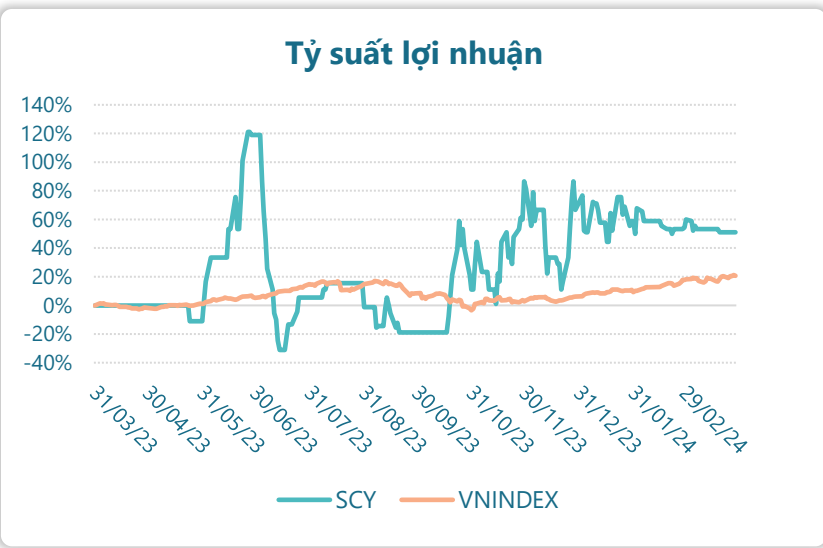
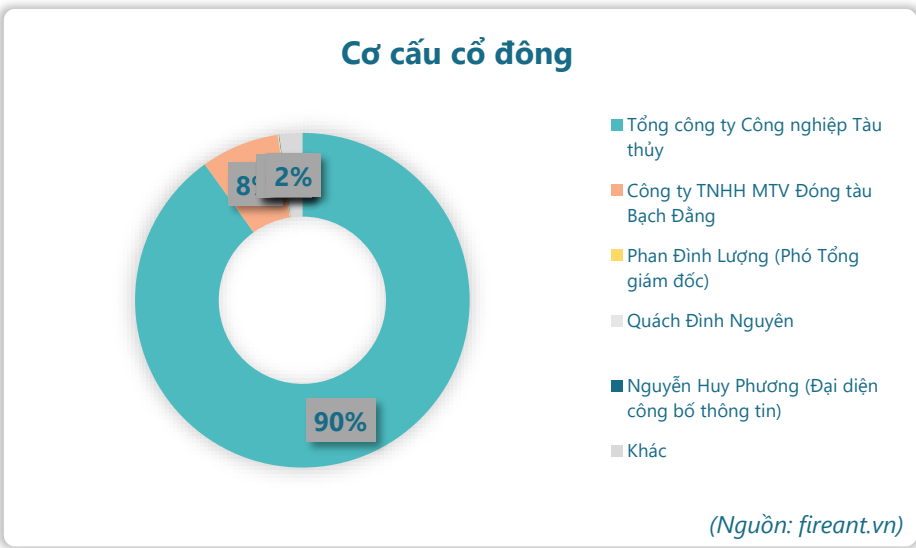
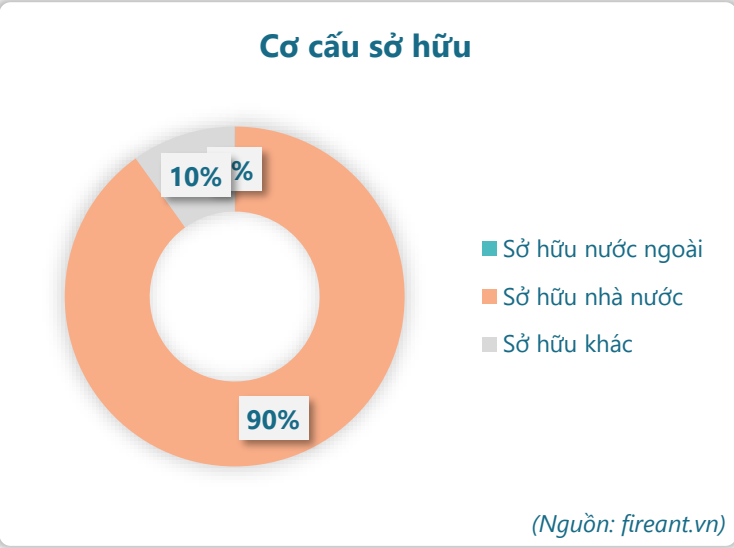
YoY: ▲ 24.2| 56.1%

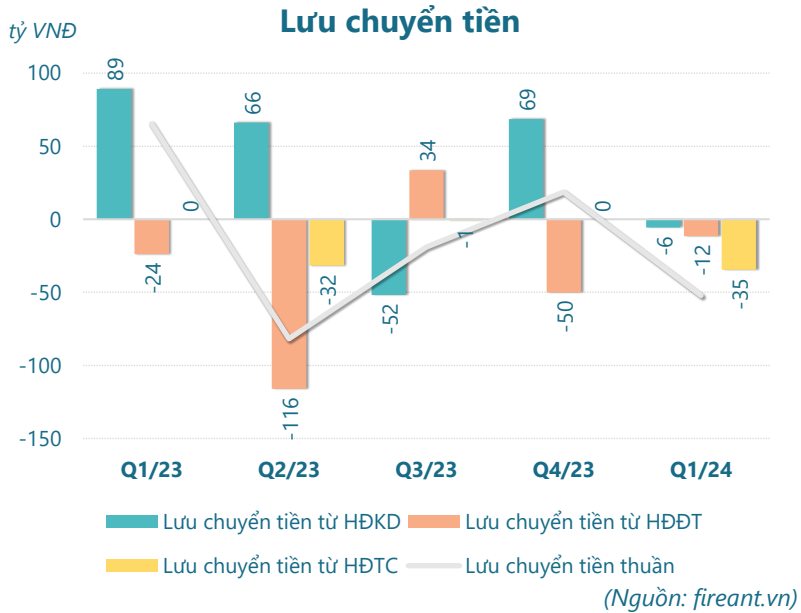
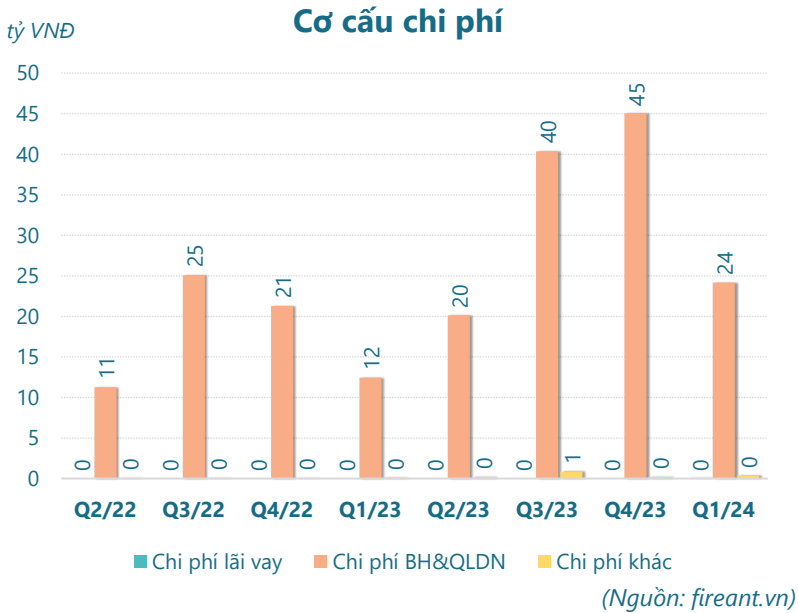
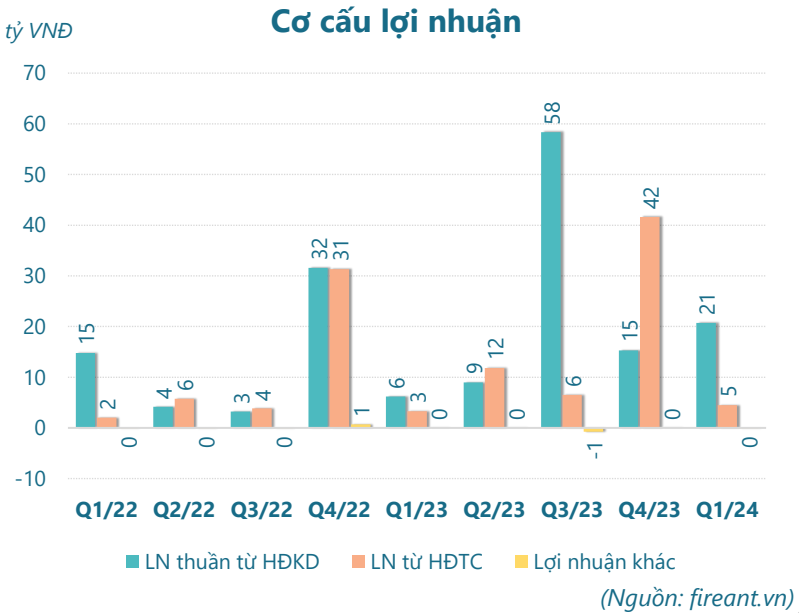
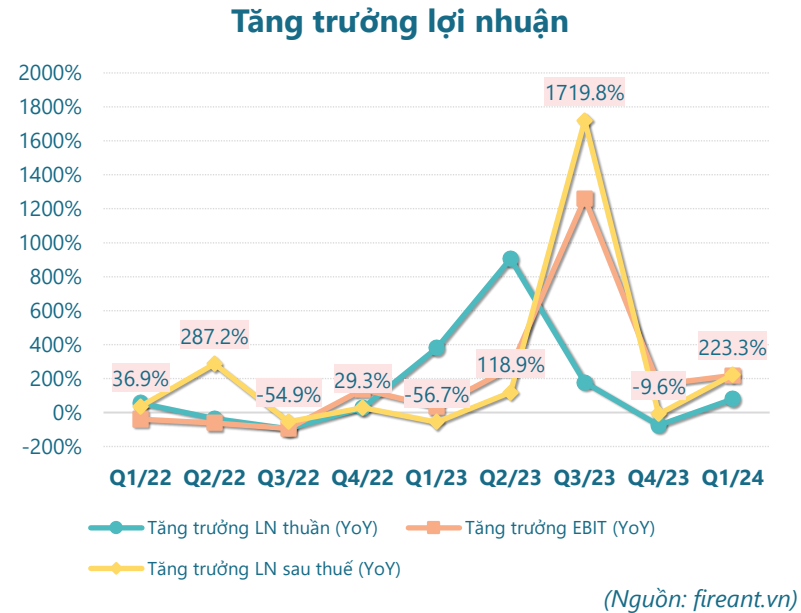
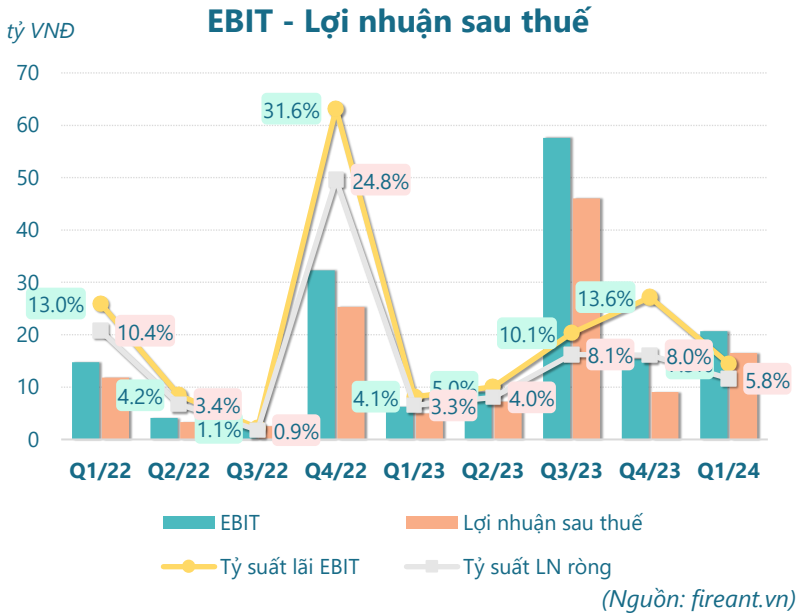
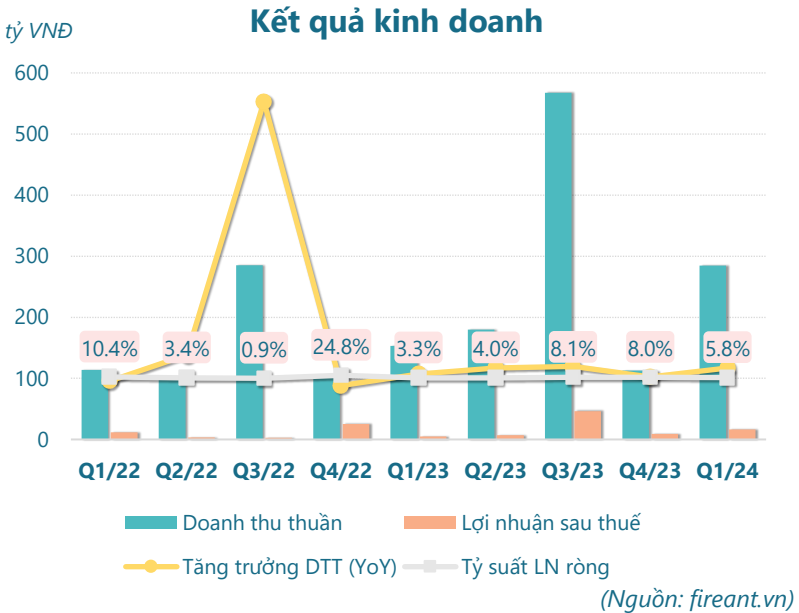
ROE

2023

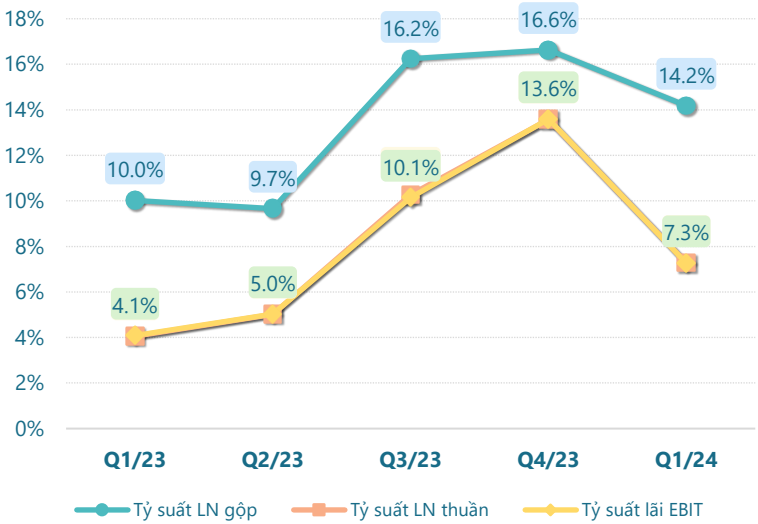
7.6%

+/- YoY: ▲ 2.6%

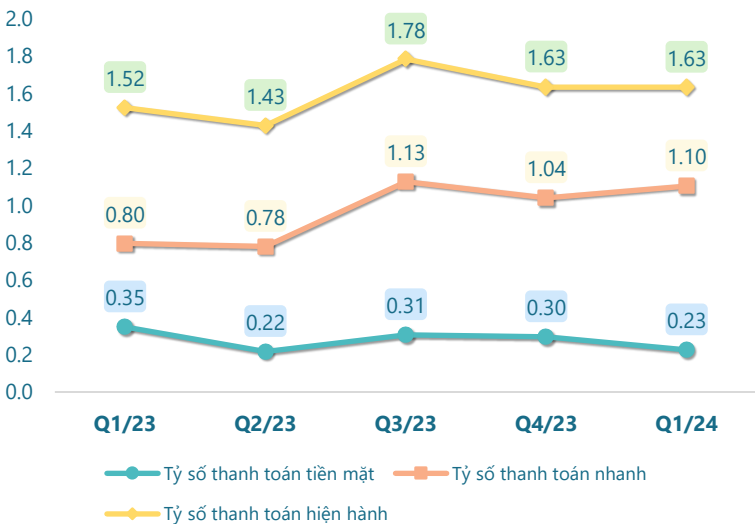




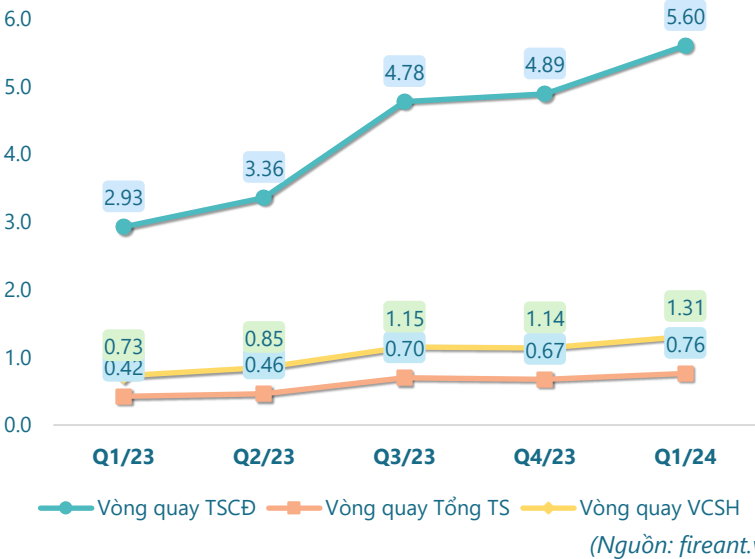
Tỷ suất lợi nhuận



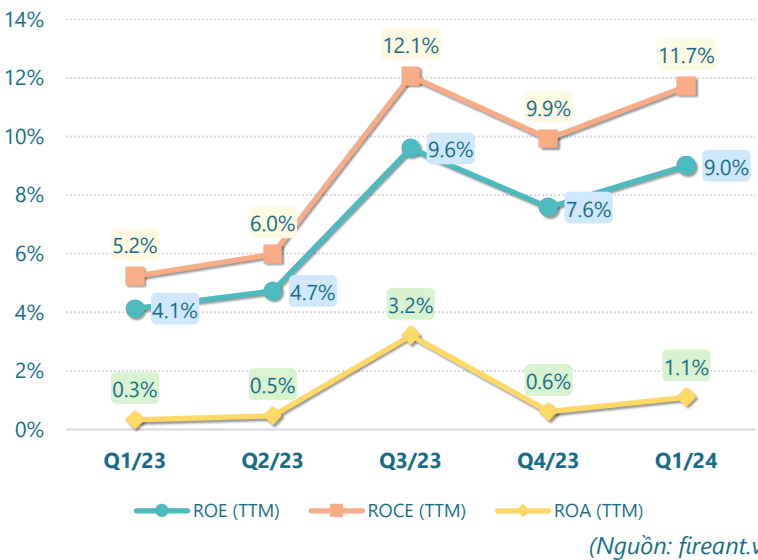
Chỉ số thanh khoản



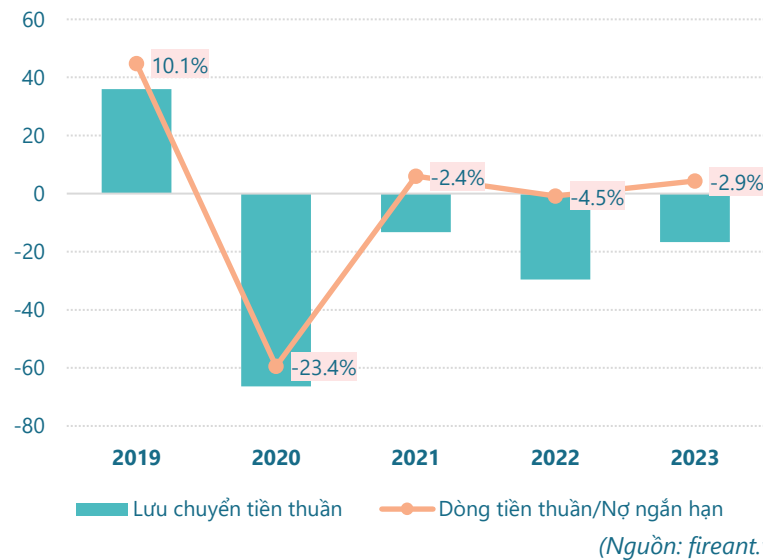
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

